

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, Giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Về thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Giai đoạn 2011 - 2015:

Cấp tỉnh: Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2020 và kiện toàn, thành lập lại tại các Quyết định: số 586/QĐ-UBND ngày 17/4/2012, số 1004/QĐ-UBND ngày 19/7/2013, số 1190/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, số 1204/QĐ-UBND ngày 23/7/2015, số 764/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 với 42 thành viên. Trưởng Ban là Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Nông nghiệp - Tài nguyên; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT là ủy viên Thường trực Chương trình, các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Cấp huyện: Các huyện, thành phố, xã cũng đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình huyện, thành phố, xã với thành phần tương tự như Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Cấp xã: Có 164/164 xã của 14 huyện, thành phố tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; 100% số xã đã thành lập Ban Chỉ đạo và Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo xã do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo xã bình quân 8 người/ban. Ban Quản lý xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, thành viên Ban quản lý bình quân là 10 người/ban.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

Cấp tỉnh: Thực hiện Quyết định 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý điều hành các Chương

trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và kiện toàn tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 với 50 thành viên. Trưởng ban là Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp - Tài nguyên làm Phó Trưởng Ban Thường trực, phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020; Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội làm Phó Trưởng Ban Thường trực, phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là ủy viên thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là ủy viên thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có liên quan.

Cấp huyện: 11/14 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia với thành phần tương tự như Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, 3/14 huyện, thành phố vẫn giữ nguyên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành).

Cấp xã: Có 164/164 xã của 14 huyện, thành phố tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đã thành lập và tiếp tục duy trì Ban Quản lý xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, thành viên Ban Quản lý bình quân là 10 người/ban.

2. Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014; số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp

- Giai đoạn 2011 - 2015:

Thực hiện Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2010 - 2020, đồng thời đã có Công văn số 16/BCĐXDNTM ngày 10/9/2015 của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh yêu cầu các huyện, thành phố thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện theo đúng quy định tại Quyết định số 1996/QĐ-TTg.

14/14 huyện, thành phố đã thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới theo đúng quy định.

- Giai đoạn 2016 – 2020:

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1326/QĐ-UBND ngày 17/07/2017 về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, 14/14 huyện, thành phố cũng đã thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, thành phố giai đoạn 2016 – 2020.

3. Về việc ban hành theo thẩm quyền các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành:

- Quyết định 401/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 17/07/2017 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về việc giao nhiệm vụ cho công chức cấp xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới

UBND 164/164 xã tham gia xây dựng nông thôn mới đã phân giao cho công chức kế toán, văn phòng hoặc địa chính xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không có biên chế chuyên trách.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

1. Văn Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh

- Vị trí, chức năng:

+ Giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) chỉ đạo, điều hành

và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổ chức kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình.

+ Chủ trì tham mưu thực hiện kế hoạch thuộc nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định và hướng dẫn của Trung ương; tổng hợp xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh; kiến nghị những vấn đề mới phát sinh trong từng giai đoạn cụ thể, đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

+ Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

+ Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh; dự thảo thông báo kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ các cấp; tổng hợp, đề xuất việc khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan Thường trực Chương trình) chủ trì việc tổ chức kiểm tra, thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; tham mưu UBND tỉnh về hồ sơ, thủ tục trình Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

+ Bảo quản hồ sơ, tài liệu; quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh theo quy định của Pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Về mô hình tổ chức: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có 03 lãnh đạo, trong đó: 1 Chuyên trách và 02 kiêm nhiệm, bao gồm:

+ Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm.

+ 02 Phó Chánh Văn phòng: Chỉ cục trưởng Chỉ cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm Phó Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng làm nhiệm vụ chuyên trách.

- Về biên chế, số lượng người làm việc (tính đến 30/6/2019):

+ Thành viên chuyên trách: có 06 biên chế sự nghiệp, là các cán bộ được điều động từ các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Thành viên kiêm nhiệm: 31 người, bao gồm Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng kiêm nhiệm và cán bộ chuyên viên của các sở, ngành tỉnh có liên quan.

- Kinh phí hoạt động: Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới được bố trí từ kinh phí thường xuyên của ngân sách tỉnh và kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình nông thôn mới.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện

- Vị trí, chức năng:

Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, thành phố do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế làm cơ quan thường trực, thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) quản lý điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Giúp Ban chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thành phố.

+ Tham mưu kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về thực hiện Chương trình nông thôn mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thành phố.

+ Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, thành phố.

+ Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban chỉ đạo huyện, thành phố và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo.

+ Bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, tổng hợp, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

+ Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thành phố; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng nông thôn mới cho cán bộ ở các cơ quan có liên quan trên địa bàn huyện, thành phố, Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn; đề xuất việc khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn huyện, thành phố.

+ Tham mưu cho UBND huyện, thành phố, tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện, thành phố, Văn phòng nông thôn mới huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

+ Bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo huyện; quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của Văn phòng nông thôn mới huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban và Phó Trưởng ban Chỉ đạo huyện, thành phố.

- Về mô hình tổ chức: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, thành phố có 02 lãnh đạo:

+ Chánh Văn phòng do Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố kiêm nhiệm.

+ Phó Chánh Văn phòng do Trưởng phòng hoặc Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) kiêm nhiệm.

- Về biên chế, số lượng người làm việc (tính đến 30/6/2019): Mỗi huyện, thành phố bố trí một số biên chế sự nghiệp hoặc cán bộ hợp đồng làm

nhiệm vụ chuyên trách và các công chức, viên chức của các phòng, ban, cơ quan liên quan làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Kinh phí hoạt động: Ngân sách huyện bố trí trong kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế đảm nhận.

3. Công chức cấp xã chuyên trách

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Giúp UBND xã xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện và tham mưu cho Ban Chỉ đạo xã về công tác nông thôn mới trên địa bàn;

+ Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, tham mưu cho UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.

- Biên chế công chức:

Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 17/07/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Mỗi xã bố trí một công chức chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên trên thực tế xã chưa có công chức phụ trách nông nghiệp và phụ thuộc vào điều kiện của mỗi xã, công tác theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Chương trình tại xã có thể do công chức kế toán, văn phòng hoặc địa chính đảm nhận.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

1. Về kết quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Điều phối

- Mặt được:

+ Sau gần 10 năm thực hiện Chương trình, Văn phòng Điều phối tỉnh đã phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu:

UBND tỉnh đã ban hành: 18 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 01 Chỉ thị và 34 Quyết định liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác. Hàng năm đã phối hợp với các sở ngành tổ chức làm việc với UBND, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố, các xã đề đơn đốc, kiểm tra giám sát, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn. Đã kịp thời tổ chức các lớp tập huấn phổ biến về chủ trương chính sách của đảng, nhà nước và tỉnh đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn về xây dựng nông thôn mới; tập huấn về

mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương thức thực hiện Chương trình cho cán bộ có liên quan để tạo nên một phong trào rộng khắp trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về chung sức xây dựng nông thôn mới. Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành tỉnh tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới...

Đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kịp thời tham mưu phân bổ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới cho các xã cơ bản phù hợp với chủ trương, kế hoạch đề ra, đúng quy định của Trung ương và UBND tỉnh. Nguồn vốn đã tập trung ưu tiên đầu tư cho các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất dân sinh ở nông thôn: giao thông, thủy lợi, trường học các cấp, cơ sở vật chất văn hóa ... góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tạo điều kiện cho các xã đạt thêm tiêu chí nông thôn mới.

+ Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện đã thực hiện đảm bảo về công tác tham mưu giúp cho Cấp ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành các nghị quyết, quyết định chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn.

Các huyện, xã đã chủ động bố trí ngân sách địa phương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Chương trình đã tạo được sự đồng thuận cao của người dân nông thôn thông qua việc tham gia hiến đất, công trình, vật kiến trúc để xây dựng đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng trường học, nhà văn hóa...

Nhờ vậy đến nay số lượng tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã đã tăng thêm hơn 10 tiêu chí so với năm 2011, một số xã có số tiêu chí bình quân tăng thêm nhanh, đến nay tỉnh đã có 01 huyện và 59 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 2 xã miền núi: Xã Ba Động (huyện Ba To) và xã Trà Bình (huyện Trà Bồng).

- Mặt chưa được:

Hoạt động tham mưu, điều phối của Văn phòng Điều phối các cấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; cán bộ chuyên trách Văn phòng điều phối thường xuyên thay đổi nên công tác tham mưu giúp việc trong chỉ đạo điều hành thiếu tính liên tục, kịp thời; quan hệ phối hợp giữa bộ phận chuyên trách với cán bộ kiêm nhiệm còn lại chưa phát huy hiệu quả. Năng lực một số cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cơ sở còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ được giao nên đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Cán bộ hợp đồng chuyên trách nông thôn mới các huyện, thành phố nghị việc theo quy định của Trung ương dẫn đến việc theo dõi, tổng hợp báo cáo của các địa phương chưa đầy đủ và đảm bảo thời gian quy định, gây khó

khẩn trong công tác tổng hợp, báo cáo cũng như trong tham mưu chỉ đạo điều hành thực hiện chương trình.

Một số thành viên kiêm nhiệm Văn phòng nông thôn mới các cấp chưa tích cực đối với nhiệm vụ được giao, thiếu chủ động trong xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí do ngành mình phụ trách; thiếu kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các xã được phân công; phối hợp hoạt động chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức và gần như giao phó nhiệm vụ cho cán bộ chuyên trách nông thôn mới các cấp.

2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng nông thôn mới các cấp về cơ bản phù hợp với yêu cầu công tác tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Chương trình xây dựng nông thôn mới mang tính chất tổng hợp, nhiều nội dung, khối lượng công việc nhiều, nhiệm vụ chủ yếu tập trung ở Văn phòng Điều phối nông thôn mới nên áp lực công việc cao đối với viên chức tham mưu, thường xuyên phải làm thêm ngoài giờ mới đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

3. Về lãnh đạo, quản lý, điều hành

Cơ cấu tổ chức, số lượng biên chế Văn phòng nông thôn mới các cấp nhìn chung tuân thủ theo quy định tại Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh là công chức kiêm nhiệm, không có phụ cấp kiêm nhiệm, không phụ cấp trách nhiệm, được tham mưu giúp việc bởi cán bộ chuyên trách.

Cán bộ chuyên trách Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp nhìn chung được bố trí là viên chức, không có phụ cấp công vụ nhưng chức năng nhiệm vụ, công việc đảm nhận như những công chức hành chính, công việc nhiều, áp lực công việc lớn.

Theo quy định, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế bố trí một số công chức làm nhiệm vụ chuyên trách Văn phòng Điều phối nông thôn cấp huyện, thành phố, tuy nhiên, hiện nay hầu hết chỉ có 01 viên chức, trong khi đó khối lượng công việc nhiều, trách nhiệm liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau.

Các xã hiện nay vẫn chưa bố trí cán bộ công chức chuyên trách về xây dựng nông thôn mới (công chức kiêm nhiệm là chính), hơn nữa công tác điều động, luân chuyển cán bộ của các địa phương đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu thực hiện xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

4. Về Kinh phí đảm bảo cho tổ chức hoạt động

Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới được phân bổ trong tổng kinh phí hoạt động bố trí cho Chương trình hàng năm, nguồn kinh phí này đảm bảo cho công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CHO GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, UBND tỉnh kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia: Cho phép UBND tỉnh được chuyển đổi số biên chế viên chức đang làm nhiệm vụ chuyên trách tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp sang chế độ công chức hoặc có quy định chính sách hỗ trợ phụ cấp công vụ cho cán bộ chuyên trách nông thôn mới các cấp để tỉnh có cơ sở tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 501).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính

2,5	Số Ủy viên Thường trực					3							
2,6	Số Ủy viên					44							
II	Ban Chỉ đạo cấp huyện												
1	Số huyện đã/chưa kiện toàn theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg (cột 8,9)						14						
2	Số huyện có Trưởng Ban chỉ đạo (bí thư hoặc chủ tịch UBND huyện) (cột 10,11)								1	14			Huyện Nghĩa Hành (Bí thư kiêm Chủ tịch UBND huyện)
III	Ban Quản lý cấp xã (cột 12,13)												
	Số xã đã kiện toàn/chưa kiện toàn Ban quản lý cấp xã theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg để tổ chức thực hiện chương trình trên địa bàn										164		

Phụ lục 2:

THÔNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh	Địa điểm đặt trụ sở (UBND tỉnh/Sở NN&PT NT/độc lập)	Tài khoản, con dấu riêng	Lãnh đạo Văn phòng					Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng (số Phòng)	Biên chế, người làm việc Văn phòng						Mức phụ cấp	Ghi chú	
				GD Sở NN&P TNT	P.GĐ Sở NN&PTNT	Chi cục trưởng Chi cục PTNT	P. Chi cục trưởng Chi cục PTNT	Chuyên trách, hoặc khác		Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái			Kiêm nhiệm
											Công chức	viên chức	HD 68	HD Chương trình				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh																	
I	Trụ sở, tài khoản, con dấu riêng (cột 3,4)	Sở NN và PTNT	x															
II	Lãnh đạo Văn phòng (cột 5,6,7,8,9)																	
1	Chánh Văn phòng			x														
2	Phó Chánh Văn phòng					x												
3	Phó Chánh Văn phòng							x										
4	Phó Chánh Văn phòng																	
III	Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng (số Phòng) (cột 10)								0									

IV	Số Biên chế, người làm việc của Văn phòng (bao gồm cả lãnh đạo VP) (cột 11,12,13,14,15,16,17,18)									31		6			25		
----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----	--	---	--	--	----	--	--

Phụ lục 3:

**THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI HUYỆN,
CÔNG CHỨC CẤP XÃ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố ...	Tổng số huyện có trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng					Biên chế, người làm việc của Văn phòng						Công chức cấp xã			Ghi chú	
			P. Chủ tịch UBND huyện	Trưởng phòng NN&PT NT <i>(Phòng Kinh tế)</i>	P.Trưởng phòng NN&PT NT <i>(Phòng Kinh tế)</i>	Chuyên trách	Khác	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	kiêm nhiệm		Tổng số xã trên địa bàn tỉnh
									Công chức	viên chức	Hợp đồng 68	HD Chương trình						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện																	
1	Tổng số huyện có trên địa bàn tỉnh <i>(cột 3)</i>	14																
2	Lãnh đạo Văn phòng																	
2,1	Số huyện có Chánh văn phòng là kiêm nhiệm, chuyên trách, khác <i>(cột 4,5,6,7,8)</i>		14															
2,2	Số huyện có P. Chánh văn phòng là kiêm nhiệm, chuyên trách, khác <i>(cột 4,5,6,7,8)</i>			12	2													

3	Tổng Biên chế, người làm việc của tất cả Văn phòng huyện trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả lãnh đạo Văn phòng) (cột 9,10,11,12,13,14,15)							168		16		2		150				
II	Công chức cấp xã về xây dựng nông thôn mới																	
	Số xã bố trí công chức chuyên trách/kiêm nhiệm (cột 16,17,18)															164	164	